

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 250/HĐND-TT ngày 30/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai chấp thuận ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tại Tờ trình số 179/TTr-SGTVTXD ngày 04 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lào Cai;

2. Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ quy định đối với diện tích kho chuyên ngành quy định tại Khoản 5 Điều 3 Quyết định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Đảng, nhà nước các cấp, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc sử dụng, kiểm tra, giám sát việc sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

1. Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính:

a) Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: $40m^2$;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: $80m^2$;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: $40m^2$;

2. Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân:

a) Cấp tỉnh:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh,: $140m^2$;

- Các cơ quan còn lại: $30m^2$;

b) Cấp huyện:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện: $140m^2$;

- Các cơ quan còn lại: $30m^2$;

c) Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã: $30m^2$;

3. Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin (áp dụng cho cả 3 cấp): $40m^2$

4. Hội trường lớn (áp dụng chung cho tất cả các cơ quan):

a) Hội trường từ 100 chỗ ngồi trở lên (không kể sân khấu), có trang bị bàn viết: $2,0 m^2$ /chỗ ngồi;

b) Hội trường từ 100 chỗ ngồi trở lên (không kể sân khấu), không trang bị bàn viết: $0,96m^2$ /chỗ ngồi.

5. Kho bảo quản chứng từ có giá và các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành (kho lưu trữ, bảo quản tài liệu, chứng từ, hồ sơ dự án,...) áp dụng chung cho cả 3 cấp:

a) Đối với các phòng có số lượng biên chế làm việc được giao dưới 07 người: Được bố trí 01 phòng kho có diện tích tối đa là $22m^2$;

b) Đối với các phòng có số lượng biên chế làm việc được giao từ 07 người trở lên: Được bố trí 01 phòng kho có diện tích tối đa là $40m^2$.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực

thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng chưa đúng (đủ) theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Trường hợp do thay đổi về cơ cấu tổ chức biên chế dẫn tới thay đổi (tăng, giảm) nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cần phải điều chỉnh dự án thì Thủ trưởng đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2018.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lào Cai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, KH&ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH. *lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong